

Số: 35/2012/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển
về công tác tại xã, phường, thị trấn và chế độ, chính sách đối với cán bộ
chuyên trách cấp xã do yêu cầu phải bố trí, sắp xếp lại

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Luật Bảo hiểm xã hội ngày 26/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28/12/2007 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 10/12/2012 về quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển về công tác tại xã, phường, thị trấn và chính sách đối với cán bộ chuyên trách cấp xã do yêu cầu phải bố trí, sắp xếp lại; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển về công tác tại xã, phường, thị trấn như sau:

1. Đối tượng được luân chuyển

Cán bộ, công chức đã được quy hoạch hoặc đang giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; cán bộ, công chức đã được quy hoạch hoặc đang giữ chức vụ lãnh đạo phòng, ban, đoàn thể cấp huyện và tương đương.

2. Đối tượng không áp dụng

- a) Cán bộ, công chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật;
- b) Cán bộ, công chức đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra hoặc có liên quan đến công việc đang bị thanh tra, kiểm tra;
- c) Cán bộ, công chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế, đi học dài hạn hoặc được cử đi biệt phái;
- d) Cán bộ, công chức nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi;
- đ) Cán bộ, công chức nam phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (do vợ mất hoặc trường hợp khách quan khác).

3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển

a) Về nơi ở: nếu cán bộ, công chức có nhu cầu, các xã, phường, thị trấn nơi cán bộ, công chức được luân chuyển đến công tác căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương bố trí nơi ở cho cán bộ, công chức được luân chuyển đến.

b) Về lương và phụ cấp

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Trong thời gian luân chuyển, cán bộ, công chức được ưu tiên thi nâng ngạch và xét nâng bậc lương trước thời hạn nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Mức hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ

- Cán bộ, công chức luân chuyển từ Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh về công tác tại xã, phường, thị trấn được hỗ trợ một lần 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Cán bộ, công chức luân chuyển từ phòng, ban, đoàn thể của huyện, thành phố, thị xã về công tác tại xã, phường, thị trấn được hỗ trợ một lần 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

- Cán bộ, công chức luân chuyển về công tác tại các xã miền núi, bãi ngang vùng cao, xã đặc biệt khó khăn, ngoài được hỗ trợ theo quy định tại tiết 1 hoặc tiết 2 điểm này còn được hỗ trợ thêm một lần là 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Cán bộ, công chức luân chuyển từ Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, phòng, ban, đoàn thể của huyện, thành phố, thị xã về công tác tại xã, phường, thị trấn nơi cán bộ, công chức đang cư trú được hỗ trợ một lần bằng 70% mức hỗ trợ theo quy định tại tiết 1, tiết 2, tiết 3 điểm này;

- Thời điểm hỗ trợ: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cán bộ, công chức nhận quyết định luân chuyển.

d) Bố trí sử dụng cán bộ, công chức sau luân chuyển

- Cán bộ, công chức luân được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ trong thời gian luân chuyển, khi hết thời hạn luân chuyển, căn cứ tình hình thực tế của địa phương được cơ quan có thẩm quyền bố trí theo nguyên tắc sau:

- + Bổ nhiệm chức vụ mới theo quy hoạch;
- + Giữ nguyên vị trí, chức vụ trước khi luân chuyển;
- + Giữ chức vụ tương đương với chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển.

- Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành chức trách, nhiệm vụ hoặc chưa hoàn thành chức trách, nhiệm vụ trong thời gian luân chuyển, khi hết thời hạn luân chuyển sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét bố trí công tác phù hợp với điều kiện thực tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

đ) Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức luân chuyển được ưu tiên cử tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; sau thời gian luân chuyển được ưu tiên cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

e) Về thời hạn luân chuyển

Thời hạn luân chuyển thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

4. Đối với cơ quan đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Khi có cán bộ luân chuyển, căn cứ tình hình thực tế UBND tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ một lần nhưng không quá mức quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này.

Điều 2. Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách cấp xã do yêu cầu phải bố trí, sắp xếp lại

1. Đối tượng cán bộ chuyên trách cấp xã bố trí, sắp xếp lại

a) Cán bộ chuyên trách cấp xã đã đảm nhiệm một chức danh hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện các quy định về độ tuổi; cán bộ phải sắp xếp, điều chỉnh lại cho phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường.

b) Cán bộ chuyên trách cấp xã không bố trí, sắp xếp được công việc, chưa đạt chuẩn về chuyên môn theo quy định; sức khỏe yếu được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

2. Đối tượng không áp dụng: Áp dụng như khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này.

3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách cấp xã do yêu cầu phải bố trí, sắp xếp lại và tự nguyện xin nghỉ việc

a) Đối với cán bộ chuyên trách cấp xã đã đảm nhiệm một chức danh cán bộ hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương nhưng còn đủ tuổi, đủ sức khỏe, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện quy định về độ tuổi được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, được bố trí sắp xếp lại như sau:

- Cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí công tác khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ tại địa phương hoặc tại xã, phường, thị trấn khác trong cùng huyện, thị xã, thành phố;

- Cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp theo cơ cấu ngạch công chức, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm, có thời gian công tác ở cấp xã đủ 5 năm trở lên, nếu cơ quan sử dụng công chức có nhu cầu tuyển dụng, được cấp có thẩm quyền xét tuyển vào công chức theo quy định của Nhà nước.

b) Đối với cán bộ chuyên trách đã đảm nhiệm một chức danh hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương còn đủ tuổi, đủ sức khỏe, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện quy định về độ tuổi được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành chức trách nhiệm vụ tự nguyện xin nghỉ việc:

- Trường hợp cán bộ chuyên trách đã có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, còn thiếu từ dưới 2 năm tuổi để đủ điều kiện nghỉ hưu, có đơn tự nguyện xin nghỉ việc, được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu, trong thời gian nghỉ việc chờ đủ tuổi nghỉ hưu, được hưởng nguyên mức lương và phụ cấp;

- Trường hợp cán bộ chuyên trách còn thiếu từ dưới 2 năm để đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, có đơn tự nguyện xin nghỉ việc, được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được nghỉ công tác, chờ đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội; trong thời gian nghỉ việc chờ đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội được hưởng nguyên lương và phụ cấp và được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm xã hội;

- Trường hợp cán bộ chuyên trách có dưới 18 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội, có đơn tự nguyện xin nghỉ việc, được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được nghỉ công tác, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc nghỉ công tác và đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của pháp luật còn được hỗ trợ thêm 1/2 tháng lương và phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác đóng bảo hiểm xã hội;

- Trường hợp cán bộ chuyên trách là đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức có đơn tự nguyện xin nghỉ việc, được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được nghỉ công tác và được hỗ trợ thêm 1/2 tháng lương của chức danh hiện đảm nhiệm cho mỗi năm thực tế tham gia công tác giữ các chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

4. Đối với cán bộ chuyên trách cấp xã không bố trí, sắp xếp được công việc phải nghỉ việc do năng lực hạn chế, chưa đạt chuẩn về chuyên môn, sức khỏe yếu

- Trường hợp cán bộ có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm trở lên nhưng chưa đủ tuổi nghỉ hưu và cán bộ có dưới 20 năm công tác đóng bảo hiểm xã hội nghỉ việc, ngoài được hưởng chế độ theo quy định của bảo hiểm xã hội được tính hỗ trợ thêm 90% của 1/2 tháng lương của chức danh khi nghỉ việc cho mỗi năm công tác đóng bảo hiểm xã hội.

- Trường hợp cán bộ chuyên trách là đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức nghỉ việc được hưởng hỗ trợ thêm 90% của 1/2 tháng lương hiện hưởng của chức danh hiện đảm nhiệm cho mỗi năm thực tế tham gia công tác giữ các chức danh cán bộ chuyên trách cấp xã.

Điều 3. Kinh phí và thời điểm thực hiện chế độ, chính sách

1. Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách do ngân sách tỉnh bảo đảm.
2. Chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01/01/2013.

Điều 4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20/12/2012 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND; UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh; Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng TTDN.



Nguyễn Tiến Thành